

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 07 tháng 8 năm 2025

V/v công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo thực thực vật, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, tài nguyên nước, chăn nuôi và thú y, đất đai.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo thực thực vật, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, tài nguyên nước, chăn nuôi và thú y, đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết với các nội dung:

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo thực thực vật, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, tài nguyên nước, chăn nuôi và thú y, đất đai trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ (***Danh mục thủ tục hành chính kèm theo***).

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo thực thực vật, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, tài nguyên

nước, chăn nuôi và thú y, đất đai công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Trường

PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo thực thực vật, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, tài nguyên nước, chăn nuôi và thú y, đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ

(Kèm theo Công văn số 150/UBND-TTPVHCC ngày 07/8/2025 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí nếu có	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính	
I. Lĩnh vực kinh tế hợp tác									
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Các Nghị định: số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; số 113/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;
II. Lĩnh vực chăn nuôi									

2	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm: tinh đông lạnh, nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Nghị định: số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;
3	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các ngành nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình khí nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	
III. Lĩnh vực tài nguyên nước									
4	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023; - Các Nghị định: số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; số

									131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;
IV. Lĩnh vực đất đai									
5	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 1/7/2004	-20 ngày làm việc; -30 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Các Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;
6	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	-08 ngày làm việc; -18 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo,	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	

			vùng sâu, vùng xa;		Luật phí và lệ phí				
7	1.002791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại giấy chứng nhận sau khi thu hồi	-45 ngày làm việc; -55 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;
8	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	-17 ngày làm việc; -27 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	

9	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	-15 ngày làm việc; -25 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; - Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Các Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;
10	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	-15 ngày làm việc; -25 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo,	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Các Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 118/2025/NĐ-CP ngày

			vùng sâu, vùng xa;		Luật phí và lệ phí				09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;
11	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời gian sử dụng đất của dự án đầu tư	-05 ngày làm việc; -15 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	
12	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	-07 ngày làm việc; -25 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	

13	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	-35 ngày làm việc; -45 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Các Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;

14	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	-17 ngày làm việc; -27 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	
15	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận	-10 ngày làm việc; -20 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Các Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;
16	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	-15 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các		Một phần	Tiếp nhận và	- Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;

			-25 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;		VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí			trả kết quả	
17	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	-45 ngày làm việc; -65 ngày làm việc đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các VBQPPL hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Các Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THAY ĐỔI THEO NGHỊ ĐỊNH 151/2025/NĐ-CP NGÀY 12/6/2025

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí nếu có	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính	

I. Lĩnh vực đất đai									
1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		Toàn trình	Một phần	- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025;

III. THỦ TỤC BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực trồng trọt			
1	1.012849	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ phân định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai
2	1.012850	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	
II. Lĩnh vực đất đai			
3	1.012819	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ phân định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai